

Bản án số: 53/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 07 – 8 - 2020

V/v: *Tranh chấp ly hôn*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thọ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đại Thắng
2. Ông Châu Văn Bằng

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Mộng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Bà Dương Thị Truyền – Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 8 năm 2020, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 137/2020/TLST-HNGĐ ngày 15/6/2020 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự.

1. *Nguyên đơn:* Chị Võ Hồng Tiểu P (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Hậu Giang

2. *Bị đơn:* Anh Võ Minh T (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp K, xã Đ, huyện C, tỉnh Hậu Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn ngày 02/6/2020, các văn bản tố tụng và tại tòa, nguyên đơn chị Võ Hồng Tiểu P trình bày:

Chị và anh Võ Minh T tự nguyện tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn với nhau tại xã P vào năm 2015. Anh, chị chung sống với nhau được thời gian thì phát

sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh T thường xuyên nhậu, tham gia bài bạc. Anh, chị bất đồng quan điểm trong cuộc sống và thường xuyên xảy ra cự cãi dẫn đến gia đình không hạnh phúc. Anh, chị ly thân nhau khoảng 04 năm nay, không ai quan tâm đến ai.

Về con chung: Anh, chị có con chung là cháu Võ Thanh Ph, sinh ngày 30/3/2014 hiện đang do anh T nuôi dưỡng.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng hàn gắn nên chị P yêu cầu xin ly hôn với anh T. Chị P đồng ý giao con chung cho anh T nuôi dưỡng và thống nhất cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại văn bản gửi Tòa án, bị đơn anh T có ý kiến thống nhất ly hôn với chị P, đồng ý nuôi con và yêu cầu chị P phải cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu quan điểm: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán – Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về tố tụng. Đối với những người tham gia tố tụng, nguyên đơn chấp hành còn bị đơn chưa chấp hành theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo hướng chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. Giao con chung cho bị đơn nuôi dưỡng. Nguyên đơn phải cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng theo sự tự nguyện 1.000.000 đồng/tháng của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh T vắng mặt dù đã được Tòa án thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định nên căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xét về quan hệ hôn nhân giữa chị P và anh T thấy rằng chị P và anh T trên cơ sở tự nguyện và được sự đồng ý của hai bên gia đình đã tổ chức đám cưới. Sau đó có đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã P. Tại thời điểm kết hôn, anh, chị có đủ điều kiện kết hôn, việc đăng ký kết hôn được thực hiện tại cơ quan có thẩm quyền nên xác định hôn nhân của anh, chị là hợp pháp.

Sau khi chung sống với nhau được một thời gian thì giữa anh, chị phát sinh mâu thuẫn. Theo chị Phụng trình bày, nguyên nhân do anh, chị bất đồng ý kiến với nhau dẫn tới anh, chị thường xuyên cự cãi nhau, cuộc sống không hạnh phúc. Qua ý

kiến của bà N (mẹ ruột của anh T) cũng thừa nhận giữa chị P và anh T phát sinh mâu thuẫn, bà có hàn gắn nhưng không thành. Anh, chị ly thân nhau 02 năm nay không ai quan tâm đến ai.

Từ đó xác định mâu thuẫn giữa chị P và anh T đã trầm trọng, anh, chị đã ly thân nhau thời gian khá dài không hàn gắn được, nếu kéo dài thêm thời gian thì mục đích hôn nhân cũng không đạt được. Về phía anh T do đi làm ăn xa không về giải quyết vụ kiện nhưng trong văn bản, anh T cũng thống nhất ly hôn. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị P là phù hợp.

[2.2]. Về con chung: Anh, chị có con chung là cháu Võ Thanh Ph, sinh ngày 30/3/2014, từ khi ly thân đến nay cháu Ph ở với anh T và ở chung với gia đình bên nội. Hơn nữa chị P cũng cho rằng chị không có điều kiện nuôi con, nên chị thống nhất giao con cho anh T nuôi dưỡng. Do đó nhằm ổn định cuộc sống, học tập của cháu Ph đồng thời cũng phù hợp với ý chí, nguyện vọng của anh T, chị P, giao cháu Ph cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng. Anh T yêu cầu chị P phải cấp dưỡng nuôi con, về phía chị P tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng, mức cấp dưỡng này là hợp lý nên cần ghi nhận mức cấp dưỡng nuôi con của chị P. Dành quyền thăm và chăm sóc con chung cho chị P, không ai có quyền cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Khai không có, không yêu cầu nên không đề cập xem xét.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo quy định tại điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điều 27 Nghị quyết 326/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56; Điều 81; Điều 82 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Võ Hồng Tiểu P và anh Võ Minh T.

2. Về nuôi con chung: Giao cho anh Võ Minh T được nuôi dưỡng cháu Võ Thanh Ph, sinh ngày 30/3/2014 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị Võ Hồng Tiểu P phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm cho đến khi cháu Ph đủ 18 tuổi. Dành quyền thăm và chăm sóc con chung cho chị P, không ai có quyền cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Khai không có, không yêu cầu nên không xem xét.

4. Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Võ Hồng Tiểu P phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0004035 ngày 15/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành. Chị P đã nộp đủ án phí.

Án phí cấp dưỡng nuôi con: Chị P phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

5. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân T. Hậu Giang
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục thi hành án huyện Châu Thành;
- Cơ quan nơi thực hiện đăng ký kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN
(đã ký)

LÊ THỊ THỌ